

Số: 01/2023/QĐ-UBND Thị trấn Hùng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÙNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tổ Soạn thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở thị trấn Hùng Sơn năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - thống kê, Tư pháp - hộ tịch, các ban, ngành đoàn thể và toàn thể nhân dân trên địa bàn thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn;
- UBNDTTQ thị trấn và các tổ chức thành viên;
- Cán bộ, công chức thị trấn;
- Trang thông tin điện tử thị trấn;
- Các TDP;
- Lưu: VP/UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quyết

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND thị trấn Hùng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn làm cơ sở để công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện; quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn là phương thức phát huy quyền làm chủ của nhân dân, để công dân trên địa bàn thị trấn được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra giám sát các vấn đề của thị trấn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

- Bảo đảm quyền của công dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Hùng Sơn và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn.
- Thực hiện dân chủ trên địa bàn trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền thị trấn Hùng Sơn.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Điều 4. Phạm vi thực hiện dân chủ

Mọi công dân thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn và tại TDP nơi mình cư trú.

Điều 5. Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ

- Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định của Quy chế này.

3. Chấp hành các quyết định của TDP, Ủy ban nhân dân thị trấn.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Quyền thụ hưởng của công dân

Công dân trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn thực hiện quyền thụ hưởng theo quy định tại điều 7 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể như sau:

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương ở nơi mình cư trú.

3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật trong thực hiện dân chủ

Các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật trong thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 9, điều 10 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể như sau:

1. Các hành vi bị nghiêm cấm:

a) Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ

(b) Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ.

(c) Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

(d) Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

(đ) Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

2. Xử lý vi phạm pháp luật

(a) Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

(b) Tổ chức vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ thì tùy theo tính chất,

mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

(c) Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÔNG KHAI THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN HÙNG SƠN **Điều 10. Những nội dung chính quyền địa phương phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật Nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, chính quyền phải công khai các nội dung sau đây:

1. Nghị quyết của HĐND thị trấn thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch của UBND thị trấn về phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của thị trấn và kết quả thực hiện.

2. Tờ trình, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước của UBND thị trấn đề nghị HĐND thị trấn phê chuẩn 6 tháng, hàng năm; Nghị quyết của HĐND thị trấn phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng, hàng năm; Nghị quyết của HĐND thị trấn phê chuẩn quyết toán ngân sách hàng năm; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn thị trấn và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn thị trấn; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do thị trấn quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của thị trấn; quy hoạch xây dựng vùng thị trấn và điểm dân cư nông thôn;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở thị trấn; Quy chế làm việc của HĐND, UBND thị trấn; Quy chế phân công nhiệm vụ của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; nội quy văn hóa công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án trên địa bàn thị trấn; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Thông báo, báo cáo... về tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do thị trấn quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương;

7. Các văn bản quy định về chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng

để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn thị trấn;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn thị trấn; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn thị trấn;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn thị trấn;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thị trấn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân thị trấn;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 21 của Quy chế này;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do Ủy ban nhân dân thị trấn trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do Ủy ban nhân dân thị trấn trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế này.

Điều 11. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của thị trấn;

c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của thị trấn;

d) Thông qua Trưởng phố để thông báo đến công dân;

đ) Gửi văn bản đến công dân;

e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân;

g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân thị trấn theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể xã hội khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại thị trấn, tại TDP;

k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế này.

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân thị trấn phải tổ chức công khai thông tin.

Điều 12. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử của thị trấn thông tin quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Quy chế này tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở TDP. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 11 của Quy chế này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở TDP.

3. Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Quy chế này được công khai trên hệ thống truyền thanh của thị trấn trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

4. Thông tin quy định tại khoản 3 Điều này được gửi đến trưởng phó để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở TDP; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

5. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định

tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân thị trấn có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 14 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin, nêu rõ nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, thời điểm, thời hạn công khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin đối với thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

3. Ủy ban nhân dân thị trấn tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn để giám sát.

CHƯƠNG III

NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 14. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn thị trấn, ở TDP do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của TDP.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng phó.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ TDP trên địa bàn thị trấn, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 15. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định

1. Đối với các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn quyết định nội dung, lựa chọn hình thức và chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng phố tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định.

2. Đối với các nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong TDP, Trưởng phố sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận ở TDP đề xuất nội dung để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

3. Công dân cư trú tại TDP có sáng kiến đề xuất về nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này và được ít nhất là 10% tổng số hộ gia đình tại TDP đồng thuận thì gửi đề xuất đến Trưởng phố để đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định nếu không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

4. Trường hợp sáng kiến của công dân chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở TDP đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở TDP tán thành thì Trưởng phố đưa ra để cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

5. Việc thu thập ý kiến đồng thuận của các hộ gia đình có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, bằng văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của đại diện hộ gia đình hoặc hình thức thể hiện ý kiến khác phù hợp với điều kiện thực tế tại cộng đồng dân cư. Công dân có sáng kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số lượng và danh sách hộ gia đình đồng thuận. Ý kiến đồng thuận với sáng kiến của công dân có giá trị trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thể hiện ý kiến.

Điều 16. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định

1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, Trưởng phố tổ chức để Nhân dân ở phố bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp của thị trấn;

b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;

c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

2. Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 15 của Quy chế này phải được thực hiện tại cuộc họp của TDP, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 của Quy chế này. Hình thức phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 của Quy chế này.

Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp TDP quyết định các công việc quy định tại khoản 6 Điều 15 của Quy chế này mà Trưởng phố

sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở TDP thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp của TDP hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 17. Tổ chức cuộc họp của TDP

1. Cuộc họp của TDP do trưởng phổ triệu tập và chủ trì tổ chức; trường hợp cuộc họp để bầu, cho thôi làm trưởng phổ thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Trường hợp khuyết Trưởng phổ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ định đại diện Ban Công tác Mặt trận ở TDP hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại TDP đó để triệu tập và tổ chức cuộc họp của TDP.

Thành phần tham dự cuộc họp của TDP gồm Trưởng phổ, Ban công tác Mặt trận ở TDP, đại diện các hộ gia đình trong TDP.

2. Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.

Trưởng phổ có thể ủy quyền cho thành viên Ban Công tác Mặt trận TDP hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư và báo cáo kết quả với Trưởng phổ để tổng hợp vào kết quả chung của toàn TDP.

4. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

b) Người chủ trì cuộc họp trình bày những nội dung đưa ra để xem xét, thảo luận tại cuộc họp;

c) Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

d) Người chủ trì cuộc họp tổng hợp chung các ý kiến thảo luận tại cuộc họp; đề xuất các nội dung và phương án biểu quyết đối với các nội dung đã được thảo luận. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay

đ) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp.

Điều 18. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

1. Trưởng phổ tổ chức gửi phiếu biểu quyết đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến biểu quyết về các nội dung có phạm vi thực hiện trong TDP hoặc trong địa bàn thị trấn đối với các trường hợp sau đây:

(a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn;

(b) TDP đã tổ chức cuộc họp mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 21 của Quy chế này;

(c) Các trường hợp khác do Trưởng phó quyết định sau khi đã thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở TDP.

2. Trưởng phó phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận ở TDP xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 03 đến 05 thành viên và công khai thông tin đến Nhân dân ở TDP về nội dung lấy ý kiến, thời điểm, thời hạn lấy ý kiến, thành phần Tổ phát phiếu lấy ý kiến chậm nhất là 02 ngày trước ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến.

3. Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Tổ phát phiếu có nhiệm vụ gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu theo đúng thời hạn đã được xác định và tổng hợp đầy đủ, khách quan kết quả phiếu lấy ý kiến.

Điều 19. Quyết định của TDP.

1. Quyết định của TDP được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của TDP. Trường hợp pháp luật không quy định cụ thể về hình thức văn bản thì Trưởng phó lựa chọn hình thức văn bản phù hợp với nội dung quyết định và phong tục, tập quán, điều kiện thực tế của TDP sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận TDP.

2. Quyết định của TDP gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian TDP bàn và quyết định;
- b) Tổng số hộ gia đình của TDP; số người đại diện hộ gia đình có mặt; số hộ gia đình không có người đại diện tham dự;
- c) Nội dung TDP bàn;
- d) Hình thức TDP quyết định;
- đ) Kết quả biểu quyết tại cuộc họp hoặc tổng hợp phiếu lấy ý kiến, kết quả biểu quyết trực tuyến của hộ gia đình;
- e) Nội dung quyết định của TDP;
- g) Chữ ký của Trưởng phó, Trưởng ban công tác Mặt trận ở TDP và 02 đại diện của các hộ gia đình.

3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày TDP tổ chức họp biểu quyết hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, biểu quyết trực tuyến, quyết định đã được TDP biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn.

Điều 20. Hiệu lực của quyết định của TDP.

1. Quyết định của TDP về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Quy chế này được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số đại diện hộ gia đình trở lên trong TDP tán thành.

Quyết định của TDP về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số hộ gia đình trở lên tán thành.

Quyết định của TDP về nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 15 của Quy chế này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong TDP tán thành.

2. Quyết định của TDP về nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 6 Điều 15 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong TDP có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua.

Đối với quyết định của TDP về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn, thì thời điểm có hiệu lực sau 03 kể từ ngày ký ban hành. Quyết định trên cơ sở tổng hợp kết quả biểu quyết của TDP.

Quyết định của TDP về nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15 của Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định công nhận.

Quyết định của TDP về nội dung quy định tại khoản 5 Điều 15 của Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn ban hành quyết định công nhận.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp x thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn phải ban hành quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của TDP

1. Quyết định của TDP được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội;

b) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục thông qua văn bản của cộng đồng dân cư theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ do không còn phù hợp với thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn Quyết định bãi bỏ quyết định của TDP đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Ủy

ban nhân dân thị trấn quyết định bãi bỏ hoặc đề nghị TDP sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Quyết định bãi bỏ hoặc văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của TDP phải được Ủy ban nhân dân thị trấn gửi đến Trưởng phố để thông báo đến Nhân dân và được gửi đồng thời đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn.

3. TDP tự mình quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của mình khi xét thấy cần thiết hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của mình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị trấn theo trình tự, thủ tục quy định tại các điều 18, 19, 20 và 21 của Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc tổ chức để nhân dân bàn, quyết định và thực hiện quyết định của TDP

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của TDP thuộc phạm vi thị trấn; kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện quyết định của TDP có phạm vi thực hiện trong TDP.

Ủy ban nhân dân thị trấn tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn thị trấn tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn để giám sát.

2. Trưởng phố có trách nhiệm công khai kết quả biểu quyết hoặc kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến của Nhân dân tại TDP; tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư có phạm vi thực hiện trong TDP; báo cáo kết quả thực hiện quyết định của TDP đến Nhân dân ở TDP và đến Ủy ban nhân dân thị trấn.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định.

4. Việc tổ chức cuộc họp của TDP; việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; việc biểu quyết trực tuyến tại TDP; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng phố; việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của TDP thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 23. Trách nhiệm của nhân dân tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc ở cơ sở

1. Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của TDP; có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong TDP, trong địa bàn thị trấn; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được TDP quyết định.

2. Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của TDP; tập họp, nắm bắt ý kiến chung của các thành viên hộ gia đình để phản ánh, tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của TDP. Trường hợp thành viên hộ gia đình có ý kiến khác với ý kiến của đại diện hộ gia đình thì được đăng ký tham dự cuộc họp của TDP để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình tại cuộc họp.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong TDP, trong địa bàn thị trấn; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền, hướng dẫn, vận động gia đình và các thành viên trong TDP thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư.

4. Trường hợp nhận thấy quyết định của TDP không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì công dân có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn và Ban Thanh tra nhân dân.

CHƯƠNG IV NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 24. Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND thị trấn;

2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất của huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý.

3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô tái định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của thị trấn, TDP nơi thực hiện dự án.

4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên TDP, ghép cụm dân cư.

5. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thị trấn có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

6. Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng thị trấn, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

7. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn thị trấn.

8. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương thấy cần lấy ý kiến.

Điều 25. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến

Các hình thức nhân dân tham gia ý kiến trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn được thực hiện theo quy định tại điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Các hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm:

- a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân;
- b) Tổ chức cuộc họp của TDP;
- c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;
- d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng;
- đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận ở TDP và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;
- e) Thông qua trang thông tin điện tử của thị trấn;
- g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương, tại TDP;
- h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 20 của Quy chế này.

2. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó.

Điều 26. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành

Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 27 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân thị trấn có trách

nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến.

2. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân thị trấn có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, đại diện Ban Thanh tra nhân dân thị trấn và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính.

3. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Điều 27. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến

Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 28 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về các nội dung quy định tại Điều 25 của Luật này thuộc thẩm quyền quyết định của cấp mình, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân phải được gửi đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp thị trấn.

Trường hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên thì Ủy ban nhân dân thị trấn tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến theo các nội dung được giao trong kế hoạch lấy ý kiến của cơ quan chịu trách nhiệm lấy ý kiến.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua. Thời gian lấy ý kiến Nhân dân ít nhất là 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến Nhân dân thì thực hiện theo quy định đó.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của Nhân dân; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của thị trấn để quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn quyết định và thực hiện việc công khai kết quả tổng hợp ý kiến của Nhân dân, nội dung giải trình, tiếp thu đến Nhân dân.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền địa phương thị trấn đưa ra lấy ý kiến Nhân dân thì Ủy ban nhân dân thị trấn có trách

nhệm tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn. Cơ quan có thẩm quyền quyết định có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến; trường hợp quyết định có nội dung khác với ý kiến của đa số Nhân dân thì phải giải trình, nêu rõ lý do của việc không tiếp thu và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân phải được gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn để thực hiện việc công khai thông tin đến Nhân dân.

5. Ủy ban nhân dân thị trấn tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để giám sát.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân trên địa bàn; trực tiếp hướng dẫn, thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với những nội dung thuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn thực hiện giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn; việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trong trường hợp Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành và quá trình, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung Nhân dân tham gia ý kiến.

Điều 28. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở thị trấn.

Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 29 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước.

2. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

CHƯƠNG V

Mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 29. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ trên địa bàn thị trấn và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP.

Điều 30. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở TDP;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức TDP, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP và người dân;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở TDP, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của TDP.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân

Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 32 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

2. Nội dung, cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân thị trấn với Nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3.

Điều 32. Hội nghị định kỳ của TDP

1. Hội nghị của TDP được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm.

2. Trưởng phố có trách nhiệm triệu tập, chủ trì hội nghị. Thành phần tham dự hội nghị là đại diện của toàn thể các hộ gia đình trong TDP.

3. Tại hội nghị, Trưởng phố có trách nhiệm báo cáo với Nhân dân về tình

hình của TDP, kết quả thực hiện các nội dung đã được TDP bàn và quyết định. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở TDP báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở TDP và trên địa bàn thị trấn. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại TDP báo cáo, cung cấp thông tin về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem xét, xác minh theo kiến nghị của Nhân dân trên địa bàn.

4. Việc tổ chức hội nghị định kỳ của TDP thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 33. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của Nhân dân

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, Nhân dân đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động của chính quyền địa phương, đối với cán bộ, công chức thị trấn trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công dân có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến chính quyền địa phương, cán bộ, công chức thị trấn, Trưởng phố, Ban công tác Mặt trận ở TDP, các tổ chức, đoàn thể mà mình là thành viên, hội viên, đến đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại mục 2 và mục 3 của Chương này.

Điều 34. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh để người dân có thể trực tiếp bày tỏ thái độ, sự đánh giá, nhận xét đối với hoạt động của chính quyền địa phương và của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn hoặc báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, căn cứ vào yêu cầu, đặc điểm và điều kiện thực tế của địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới Quy chế theo quy định pháp luật.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác của Nhân dân ở địa phương thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

2. Công dân chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà công dân đã kiến nghị, đề nghị.

MỤC 2

BAN THANH TRA NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Điều 35. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn

1. Ban Thanh tra nhân dân thị trấn gồm các thành viên được bầu từ các TDP trên địa bàn thị trấn. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng, TDP trên địa bàn thị trấn là 7 người.

2. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ của Trưởng phố trên cùng địa bàn.

Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn đề nghị TDP đã bầu thành viên đó xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ.

Trường hợp khuyết thành viên Ban Thanh tra nhân dân trong nhiệm kỳ và thời gian còn lại của nhiệm kỳ là từ 06 tháng trở lên thì Ban công tác Mặt trận ở TDP phối hợp với Trưởng phố tổ chức việc bầu bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn.

3. Ban Thanh tra nhân dân thị trấn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 36. Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân thị trấn

Tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân.

2. Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, TDP.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn

1. Kiểm tra việc thực hiện các quyết định đã được Nhân dân bàn và quyết định; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức cấp và người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, TDP.

2. Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu chính quyền địa phương, cán bộ, công chức cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo kiến nghị của công dân, của TDP.

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, cán bộ, công chức cấp thị trấn, Trưởng phó khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 38. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thị trấn

1. Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào chương trình hành động và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng phương hướng, nội dung kế hoạch hoạt động của mình theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo hoặc báo cáo khi có yêu cầu về hoạt động của mình với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn. Ban Thanh tra nhân dân được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 39. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thị trấn

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chính sách, pháp luật chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương; các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương;

b) Cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh

tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Hướng dẫn việc tổ chức hội nghị của cộng đồng dân cư TDP để bầu hoặc cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;

a) Công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thông báo kết quả bầu và thành phần Ban Thanh tra nhân dân đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và Nhân dân ở địa phương;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xác nhận biên bản, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Động viên Nhân dân ở địa phương ủng hộ, phối hợp, tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

d) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp thị trấn, do ngân sách nhà nước thị trấn bảo đảm.

3. Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

MỤC 3

BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Điều 40. Tổ chức Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn quyết định thành lập theo từng chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) triển khai trên địa bàn thị trấn,

chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho thị trấn.

Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất là 05 thành viên gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, Ban Thanh tra nhân dân thị trấn, và đại diện người dân trên địa bàn TDP nơi có chương trình, dự án. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 41. Tiêu chuẩn thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, công tâm, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật hoặc kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực có liên quan đến chương trình, dự án đầu tư và tự nguyện tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức thị trấn; không có người thân là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn của chủ đầu tư, nhà thầu dự án hoặc đơn vị tư vấn, giám sát của nhà thầu, người trực tiếp quản lý dự án đầu tư trên địa bàn thị trấn.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 43 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có các nhiệm vụ sau đây:

a) Theo dõi, giám sát sự phù hợp của chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch, kế hoạch đầu tư trên địa bàn thị trấn; việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về chỉ giới đất đai và sử dụng đất, quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư, kế hoạch đầu tư; tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, việc thực hiện công khai thông tin trong quá trình đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư từ nguồn vốn khác trên địa bàn thị trấn;

b) Đối với các chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư, dự án sử dụng ngân sách thị trấn hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho thị trấn, thì thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình;

c) Phát hiện những việc làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư và vận hành dự án; những việc gây lãng phí, thất thoát vốn, tài

sản thuộc các chương trình, dự án đầu tư.

2. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có các quyền hạn sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch có liên quan đến việc quyết định đầu tư dự án, kế hoạch sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư gồm quyết định đầu tư; thông tin về chủ đầu tư, ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Đối với các chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư, dự án sử dụng ngân sách thị trấn hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho thị trấn, thì ngoài các nội dung trên, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin về quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình;

d) Tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tiến hành kiểm tra, giám sát theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kiến nghị của công dân;

đ) Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng hoặc chủ đầu tư không thực hiện công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật thì phản ánh đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và kiến nghị biện pháp xử lý; trường hợp cần thiết thì kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

Điều 43. Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thị trấn Hùng Sơn thực hiện theo quy định tại điều 44 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn trực tiếp chỉ đạo hoạt động.

2. Trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đầu tư của cộng đồng bám sát các nhiệm vụ và nội dung kiểm tra, giám sát quy định tại Điều 43 của Luật này.

3. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có trách nhiệm định kỳ báo cáo hoặc báo cáo khi có yêu cầu về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn. Trưởng ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn có nội dung liên quan đến chương trình, dự án mà Ban

Giám sát đầu tư của cộng đồng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát.

Điều 44. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thị trấn thực hiện theo quy định tại điều 45 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì việc thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng chương trình, dự án. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn quyết định số lượng thành viên; cử đại diện tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; dự kiến địa bàn và số thành viên được bầu theo từng địa bàn để chỉ đạo Ban công tác Mặt trận TDP phối hợp cùng Trưởng phó tổ chức việc bầu thành viên là đại diện Nhân dân tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ chức cuộc họp của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; cử, đề nghị cử hoặc tổ chức bầu bổ sung thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong trường hợp khuyết, thiếu;

b) Thông báo cho chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án về kế hoạch giám sát và thành phần Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chậm nhất là 45 ngày trước ngày thực hiện; thông báo về thành phần Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và Nhân dân ở địa phương;

c) Hướng dẫn Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng;

d) Xác nhận văn bản kiến nghị, phản ánh của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

đ) Động viên Nhân dân ở địa phương tích cực tham gia kiểm tra, giám sát tại cộng đồng và ủng hộ, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, do ngân sách nhà nước thị trấn bảo đảm.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Bố trí địa điểm làm việc để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án có trách nhiệm sau đây:

a) Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện chương trình, dự án theo yêu cầu của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp thu ý kiến, kiến nghị kiểm tra, giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và thông báo kết quả thực hiện đến Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

4. Tổ chức và hoạt động của Ban giám sát cộng đồng thị trấn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 45. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn

1. Hội đồng nhân dân thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong phạm vi địa bàn thị trấn;

b) Giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn;

b) Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và các TDP trên địa bàn thị trấn;

c) Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân ở thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở thị trấn;

d) Kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 46. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn

1. Tổ chức vận động Nhân dân thực hiện Quy chế này, hương ước, quy ước của

TDP; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện Quy chế này.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về thực hiện Quy chế này đề chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 47. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội khác

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của hội viên, đoàn viên.

Điều 48. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân thị trấn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Các trường hợp chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa rõ hoặc vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng phổ báo cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp.

4. Các quy định chưa được quy định ở quy chế này thì thực hiện theo Luật dân chủ ở cơ sở và các quy định của pháp luật có liên quan./.